DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC TỐT NGHIÊP ĐỢT 1 NĂM 2021
(CẤP BẰNG CỬ NHÂN)

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành	XLTN	Số QĐ TN	Số hiệu VB	Số vào sổ	Ngày cấp
1	Phạm Thị Khánh	Linh	Nữ	23/06/1993	Bắc Ninh	ĐLV7QĐ2	Quản lý đất đai	Giỏi	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01701	VLĐH.2021.732	23/03/2021
2	Nguyễn Văn	Hợp	Nam	01/10/1986	Hà Nam	ĐLV8QĐ2	Quản lý đất đai	Khá	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01702	VLĐH.2021.733	23/03/2021
3	Quách Văn	Huy	Nam	25/12/1993	Hải Hưng	ĐLV8QĐ2	Quản lý đất đai	Khá	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01703	VLĐH.2021.734	23/03/2021
4	Lê Văn	Kiên	Nam	11/12/1993	Hưng Yên	ĐLV8QĐ2	Quản lý đất đai	Khá	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01704	VLĐH.2021.735	23/03/2021
5	Đậu Thị Hồng	Quyên	Nữ	18/04/1976	Nghệ An	ĐLV8QĐ2	Quản lý đất đai	Khá	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01705	VLĐH.2021.736	23/03/2021
6	Đậu Ngọc	Thành	Nam	17/08/1993	Sơn La	ĐLV8QĐ2	Quản lý đất đai	Khá	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01706	VLĐH.2021.737	23/03/2021
7	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	05/03/1991	Hà Nội	ĐLV8QĐ2	Quản lý đất đai	Khá	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01707	VLĐH.2021.738	23/03/2021
8	Trần Anh	Nam	Nam	23/02/1993	Hà Tĩnh	ĐLV8T2	Thủy văn học	Khá	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01708	VLĐH.2021.739	23/03/2021
9	Nguyễn Đức	Trụ	Nam	06/08/1987	Hà Nam Ninh	ĐLV8T2	Thủy văn học	Khá	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01709	VLĐH.2021.740	23/03/2021
10	Lương Hữu	Cảnh	Nam	28/08/1983	Hà Tĩnh	ĐLV8K2ĐN	Khí tượng và khí hậu học	Xuất sắc	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01710	VLĐH.2021.741	23/03/2021
11	Phùng Văn	Định	Nam	05/01/1970	Nghĩa Bình	ĐLV8K2ĐN	Khí tượng và khí hậu học	Giỏi	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01711	VLĐH.2021.742	23/03/2021
12	Nguyễn Thị Trường	Giang	Nữ	17/03/1983	Bình Trị Thiên	ĐLV8K2ĐN	Khí tượng và khí hậu học	Giỏi	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01712	VLĐH.2021.743	23/03/2021
13	Chế Quang	Hợi	Nam	06/07/1984	Huế	ĐLV8K2ĐN	Khí tượng và khí hậu học	Khá	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 00195	VLĐH.2021.744	23/03/2021
14	Trần Quang	Khải	Nam	25/05/1989	Nghệ An	ĐLV8K2ĐN	Khí tượng và khí hậu học	Khá	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01714	VLĐH.2021.745	23/03/2021
15	Phạm Đào Thị Hồng	Liên	Nữ	15/09/1990	Đà Nẵng	ĐLV8K2ĐN	Khí tượng và khí hậu học	Giỏi	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01715	VLĐH.2021.746	23/03/2021

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngành	XLTN	Số QĐ TN	Số hiệu VB	Số vào sổ	Ngày cấp
16	Nguyễn Thị Thanh	Loan	Nữ	25/07/1984	Quy Nhơn	ĐLV8K2ĐN	Khí tượng và khí hậu học	Giỏi	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01716	VLĐH.2021.747	23/03/2021
17	Trịnh Thị	Loan	Nữ	13/01/1988	Thanh Hóa	ĐLV8K2ĐN	Khí tượng và khí hậu học	Xuất sắc	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01717	VLĐH.2021.748	23/03/2021
18	Bành Thị	Ngọc	Nữ	03/03/1994	Nghệ An	ĐLV8K2ĐN	Khí tượng và khí hậu học	Xuất sắc	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01718	VLĐH.2021.749	23/03/2021
19	Trịnh Thị Nguyệt	Phương	Nữ	14/02/1987	Hà Nam Ninh	ĐLV8K2ĐN	Khí tượng và khí hậu học	Giỏi	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01719	VLĐH.2021.750	23/03/2021
20	Trần Thị	Thắm	Nữ	05/02/1985	Ninh Bình	ĐLV8K2ĐN	Khí tượng và khí hậu học	Giỏi	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01720	VLĐH.2021.751	23/03/2021
21	Phạm Văn	Thắng	Nam	15/10/1986	Thanh Hóa	ĐLV8K2ĐN	Khí tượng và khí hậu học	Giỏi	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01721	VLĐH.2021.752	23/03/2021
22	Đoàn Thị Thanh	Thuận	Nữ	24/02/1980	Bắc Giang	ĐLV8K2ĐN	Khí tượng và khí hậu học	Giỏi	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01722	VLĐH.2021.753	23/03/2021
23	Đỗ Thị	Tình	Nữ	22/11/1987	Thanh Hóa	ĐLV8K2ĐN	Khí tượng và khí hậu học	Giỏi	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01723	VLĐH.2021.754	23/03/2021
24	Lê Văn	Trung	Nam	22/05/1969	Quảng Nam	ĐLV8K2ĐN	Khí tượng và khí hậu học	Giỏi	1044/QĐ-TĐHHN ngày 08/3/2021	HUNRE Đ 01724	VLĐH.2021.755	23/03/2021